



Châu Á tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng toàn cầu, nhưng đà tăng trưởng kinh tế đang chậm lại



(Hình ảnh: Kokouu/iStock của Getty Images)

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ giảm lạm phát nhanh hơn, nhưng triển vọng tăng trưởng trong những năm tới trở nên ảm đạm hơn

Tác giả [Yan Carrière-Swallow](#) và [Krishna Srinivasan](#)

Chi tiêu dùng mạnh mẽ đóng vai trò là trụ đỡ cho ba nền kinh tế lớn nhất của châu Á trong năm nay, nhưng đã bắt đầu có dấu hiệu cho thấy tốc độ phục hồi của khu vực đang đuối dần.

Chúng tôi dự báo tăng trưởng của khu vực Châu Á và Thái Bình Dương sẽ tăng từ 3,9% trong năm 2022 lên 4,6% trong năm nay, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 4. Điều này chủ yếu được giải thích bởi sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc sau khi mở cửa trở lại, và tăng trưởng cao hơn dự kiến trong sáu tháng đầu năm của Nhật Bản và Ấn Độ. Khi các biện pháp hạn chế phòng chống dịch được dỡ bỏ, lực cầu của những nền kinh tế này được thúc đẩy bởi nhu cầu của người tiêu dùng, những người phải chi tiêu bằng tiền tiết kiệm tích lũy trong giai đoạn dịch bệnh, dẫn đến sự phục hồi mạnh của khu vực dịch vụ.

Trong khi châu Á vẫn sẽ đóng góp khoảng hai phần ba vào tăng trưởng toàn cầu trong năm nay, cần phải lưu ý rằng tăng trưởng đang thấp hơn đáng kể so với dự báo trước giai đoạn dịch bệnh, và sản lượng kinh tế châu Á bị kìm hãm bởi một loạt cú sốc trên phạm vi toàn cầu.

Chúng tôi đã hạ dự báo tăng trưởng năm sau xuống 4,2%, so với dự báo 4,4% đưa ra vào hồi tháng 4. Đánh giá của chúng tôi đưa ra kém lạc quan hơn trước căn cứ trên những dấu hiệu cho

thấy tốc độ tăng trưởng và đầu tư đã chậm lại trong quý 3, một phần phản ánh sức cầu từ bên ngoài yếu đi khi kinh tế toàn cầu giảm đà tăng trưởng, như ở Đông Nam Á và Nhật Bản, và đầu tư khu vực bất động sản ở Trung Quốc đang lao đao.

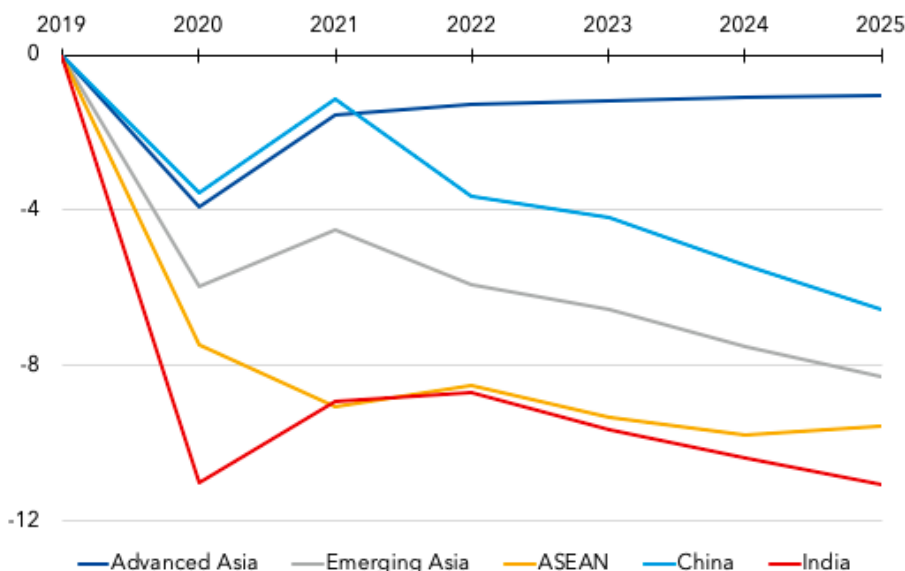
Sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế [Trung Quốc](#) sau khi mở cửa trở lại nay đang mất đà, sớm hơn so với dự báo trước đây. Mặc dù chúng tôi dự báo sự phục hồi sẽ giúp cho tăng trưởng tăng nhanh lên 5% trong năm nay, nhưng tốc độ tăng trưởng sẽ giảm xuống 4,2% vào năm sau trong bối cảnh khu vực bất động sản tiếp tục chìm sâu vào khủng hoảng, dự báo này thấp hơn so với mức 4,5% mà chúng tôi đưa ra vào tháng 4.

Sản lượng sụt giảm

Đại dịch, biến động giá cả hàng hoá và tăng trưởng kinh tế Trung Quốc giảm tốc làm giảm sản lượng trên toàn châu Á.

Thay đổi dự báo GDP

(phần trăm thay đổi so với dự báo trước đại dịch)



Nguồn: Triển vọng Kinh tế Thế giới và tính toán của cán bộ IMF.

Ghi chú: dự báo trước dịch bệnh là các dự báo cập nhật trong WEO vào tháng 1/2020. Số bình quân gia quyền cho cả khu vực lấy quyền số theo GDP theo sức mua tương đương.

IMF

Lực cản từ nền kinh tế Trung Quốc từ trước đến nay thường được cân bằng lại bằng những dự báo về tăng trưởng cao hơn ở Mỹ và Nhật Bản, nhưng lần này tác động bù đắp đó có khả năng sẽ yếu ớt hơn. Sức mạnh của kinh tế Mỹ tập trung chủ yếu vào khu vực dịch vụ, thay vì khu vực sản xuất hàng hoá, mà khu vực này không tạo ra thêm lực cầu cho châu Á. Các chính sách của Mỹ như Đạo luật Giảm Lạm phát và Đạo luật CHIPS và Khoa học có mục đích định hình lại chuỗi cung ứng chip bán dẫn để quay lại với nguồn cung trong nước thay vì phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, nên tác động đối với hàng nhập khẩu từ châu Á bị giảm đi.

Trong tương lai gần, việc điều chỉnh mạnh trong khu vực bất động sản đang lâm vào khủng hoảng nợ của Trung Quốc và hệ quả của nó là hoạt động kinh tế sụt giảm sẽ ảnh hưởng lây lan sang cả khu vực, đặc biệt là đối với các quốc gia xuất khẩu hàng hoá có quan hệ thương mại chặt chẽ với Trung Quốc. Hơn nữa, dân số đang già hoá và tốc độ tăng năng suất đang chậm lại sẽ làm cho tăng trưởng trong trung hạn của Trung Quốc giảm tốc, trong môi trường rủi ro phân mảnh địa kinh tế đang gia tăng, và ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của phần còn lại của châu Á và thế giới. Trong một kịch bản tiêu cực hơn, khi những chiến lược “giảm thiểu rủi ro” và “chuyển đầu tư về nước” diễn ra mạnh mẽ hơn, sản lượng có thể sụt giảm đến 10% trong vòng 5 năm tới ở các nền kinh tế châu Á có mối liên kết mật thiết với Trung Quốc.

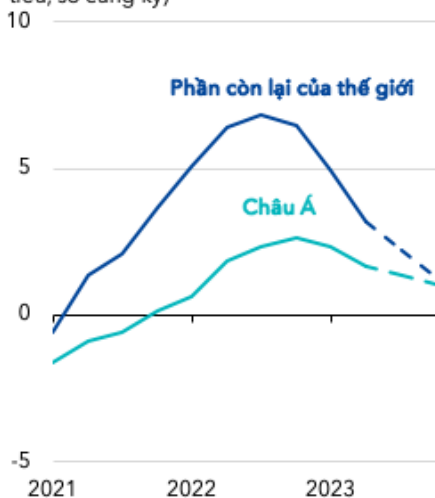
Một diễn biến tích cực là xu hướng giảm lạm phát đang diễn ra ở châu Á, với [lạm phát](#) được dự báo sẽ trở về với mục tiêu mà các ngân hàng trung ương đặt ra cho năm sau ở hầu hết các nước châu Á. Xu hướng này đi trước hầu hết các khu vực khác - nơi lạm phát vẫn đang ở mức cao và dự báo đến năm 2025 mới giảm về mức lạm phát mục tiêu.

Giá cả khôi phục quỹ đạo bình thường

Lạm phát của châu Á tăng ít hơn so với các khu vực khác và đang nhanh chóng trở về gần mục tiêu của các ngân hàng trung ương đề ra.

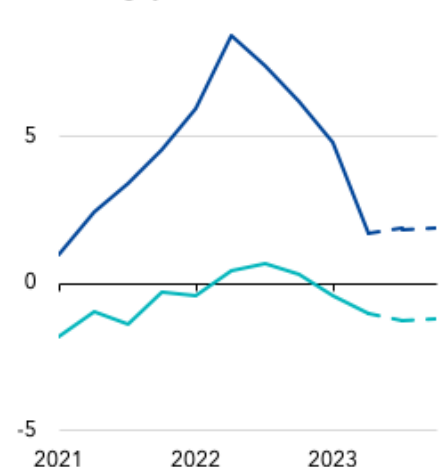
Các nền kinh tế phát triển: dự báo xu hướng lạm phát

(điểm phần trăm, chênh lệch so với mục tiêu, so cùng kỳ)



Các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi: dự báo xu hướng lạm phát

(điểm phần trăm, chênh lệch so với mục tiêu, so cùng kỳ)



Nguồn: Triển vọng Kinh tế Thế giới của IMF, nguồn dữ liệu quốc gia, và tính toán của cán bộ IMF.

Ghi chú: các nền kinh tế phát triển của châu Á bao gồm Úc, Hồng Kông, Nhật Bản, New Zealand, Macao, Singapore, và Đài Loan (Trung Quốc). Các nền kinh tế mới nổi bao gồm Bangladesh, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Số tổng hợp được tính với quyền số là GDP theo sức mua tương đương.

IMF

Như chúng tôi đã mô tả trong một [bài đăng blog 2021](#), việc lạm phát tăng vọt sau giai đoạn đại dịch có những tác động khác nhau trong khu vực châu Á – đây là chủ đề mà chúng tôi đi sâu nghiên cứu trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Khu vực sắp được công bố. Một số quốc gia như

Indonesia đã đưa lạm phát toàn phần và lạm phát cơ bản trở lại mức lạm phát mục tiêu sau khi tăng mạnh trong năm ngoái. Ngược lại, lạm phát ở Trung Quốc thấp hơn so với mục tiêu đề ra, và – với lực cầu yếu trong bối cảnh khủng hoảng sâu sắc bắt nguồn từ khu vực bất động sản – được dự báo sẽ chỉ tăng từ từ dưới ảnh hưởng của gói chính sách kích cầu.

Lạm phát đã gia tăng ở Nhật Bản, nơi ngân hàng trung ương đã hai lần điều chỉnh chính sách kiểm soát đường cong lợi suất để kiểm soát những rủi ro ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng. Với sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư Nhật Bản vào các thị trường toàn cầu, chúng tôi nhận thấy rằng những hành động chính sách này đã dẫn đến hiệu ứng lan toả ra những thị trường trái phiếu khác. Những ảnh hưởng này có thể còn lớn hơn trong trường hợp nền kinh tế lớn thứ hai của châu lục áp dụng những chính sách trung hoà tiền tệ mạnh tay hơn.

Quản lý rủi ro bằng lập trường kiên định

Môi trường toàn cầu vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất trắc, và mặc dù những rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng đã trở nên cân bằng hơn so với sáu tháng trước, các nhà hoạch định chính sách của châu Á cần kiên định lập trường để đảm bảo duy trì tăng trưởng và ổn định. Ở chiều hướng tiêu cực, một cuộc khủng hoảng bất động sản kéo dài và phản ứng chính sách cầm chừng ở Trung Quốc có thể làm cho xu hướng sụt giảm tăng trưởng của khu vực càng đậm nét hơn. Và một diễn biến đột ngột thắt chặt điều kiện tài chính toàn cầu có thể dẫn đến tình trạng dòng vốn tháo chạy, gây áp lực lên tỷ giá của châu Á và đe dọa tiến trình giảm lạm phát.

Những nước vẫn đang có mức lạm phát cao hơn mục tiêu như Úc, New Zealand và Philippine cần tiếp tục phát đi tín hiệu cam kết giảm lạm phát. Việc này đòi hỏi các nước đó phải duy trì chính sách tiền tệ thu hẹp cho đến khi lạm phát giảm bền vững xuống mức mục tiêu, và kỳ vọng lạm phát được neo giữ chắc chắn trở lại.

Ở nhiều nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi của khu vực, bao gồm Indonesia và Thái Lan, các điều kiện tài chính vẫn được duy trì tương đối thích ứng, lãi suất điều hành thực ở gần mức trung hoà, giảm bớt nhu cầu phải sớm nới lỏng chính sách tiền tệ.

Ở những quốc gia có điều kiện tiền tệ ngặt nghèo đang gây căng thẳng cho sự ổn định tài chính – bao gồm cả tác động thông qua khu vực bất động sản và các [doanh nghiệp đang gặp khủng hoảng nợ](#) — các cơ quan giám sát cần cảnh giác theo dõi các rủi ro hệ thống một cách sát sao. Với tỷ lệ nợ công vẫn đang ở mức cao ở hầu hết các nước trong khu vực, việc củng cố tài khoá từ từ, liên tục cần tiếp tục tạo thêm dư địa hành động và đảm bảo bền vững nợ. Đối với các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển như Sri Lanka, vốn đang phải đối mặt với tình trạng khó huy động vốn trên thị trường quốc tế, cần phải phối hợp xử lý nợ nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Khi triển vọng lâu dài còn ảm đạm, các quốc gia cần gia tăng nỗ lực thực hiện các cải cách để thúc đẩy tăng trưởng. Tăng tỷ lệ huy động ngân sách nhà nước từ những mặt bằng thấp sẽ cho phép các nước tăng thêm chi tiêu vào những nhu cầu quan trọng như giáo dục và cơ sở hạ tầng, đồng thời kiểm soát được nợ công. Cuối cùng, tăng cường hợp tác đa phương và hợp tác khu vực, giảm thiểu hiệu ứng phân mảnh địa kinh tế đang càng ngày càng trở nên quan trọng sống còn đối với triển vọng kinh tế châu Á trong những năm tới. Để hướng đến mục tiêu đó, các cải cách dỡ bỏ hàng rào thương mại phi thuế quan, tăng cường tính kết nối và cải thiện môi trường

kinh doanh là những yếu tố đóng vai trò thiết yếu nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước trên toàn khu vực.

Dự báo Kinh tế: Châu Á và Thái Bình Dương

(tăng trưởng GDP thực; phần trăm)

DỰ BÁO
WEO, THÁNG 10/2023

| | 2022 | 2023 | vs. April | 2024 | vs. April |
|--|------------|------------|--------------|------------|--------------|
| CHÂU Á | 3.9 | 4.6 | 0.0 | 4.2 | -0.2 |
| Các nền kinh tế phát triển | 1.8 | 1.7 | 0.1 | 1.7 | 0.0 |
| Úc | 3.7 | 1.8 | 0.2 | 1.2 | -0.5 |
| ĐKHC Hồng Kông | -3.5 | 4.4 | 0.9 | 2.9 | -0.2 |
| Nhật Bản | 1.0 | 2.0 | 0.7 | 1.0 | 0.0 |
| Hàn Quốc | 2.6 | 1.4 | -0.1 | 2.2 | -0.2 |
| New Zealand | 2.7 | 1.1 | 0.0 | 1.0 | 0.2 |
| Singapore | 3.6 | 1.0 | -0.5 | 2.1 | 0.0 |
| Các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi | 4.5 | 5.2 | -0.1 | 4.8 | -0.3 |
| Bangladesh | 7.1 | 6.0 | 0.5 | 6.0 | -0.5 |
| Brunei Darussalam | -1.6 | -0.8 | -4.1 | 3.5 | 0.0 |
| Cam-pu-chia | 5.2 | 5.6 | -0.2 | 6.1 | -0.1 |
| Trung Quốc | 3.0 | 5.0 | -0.2 | 4.2 | -0.3 |
| Ấn Độ | 7.2 | 6.3 | 0.4 | 6.3 | 0.0 |
| Indonesia | 5.3 | 5.0 | 0.0 | 5.0 | -0.1 |
| CHDCND Lào | 2.3 | 4.0 | 0.0 | 4.0 | 0.0 |
| Malaysia | 8.7 | 4.0 | -0.5 | 4.3 | -0.2 |
| Mông Cổ | 5.0 | 5.5 | 1.0 | 4.5 | -1.0 |
| Myanmar | 2.0 | 2.6 | 0.0 | 2.6 | 0.0 |
| Nê-pan | 5.6 | 0.8 | -3.6 | 5.0 | -0.1 |
| Philippines | 7.6 | 5.3 | -0.7 | 5.9 | 0.1 |
| Thái Lan | 2.6 | 2.7 | -0.7 | 3.2 | -0.4 |
| Việt Nam | 8.0 | 4.7 | -1.1 | 5.8 | -1.1 |
| Các quốc đảo Thái Bình Dương | 1.0 | 3.2 | -0.7 | 3.8 | 0.2 |

Nguồn: IMF, CSDL Triển vọng Kinh tế Thế giới; và ước tính, dự báo của cán bộ IMF.

Ghi chú: EMDEs = Các thị trường mới nổi và nền kinh tế đang phát triển không bao gồm các quốc đảo Thái Bình Dương và các nước nhỏ khác.

Số liệu của Ấn Độ được báo cáo theo năm tài khoá. Năm tài khoá của Ấn Độ bắt đầu từ 1 tháng 4 và kết thúc vào 31 tháng 3. Số liệu tổng hợp của các quốc đảo Thái Bình Dương được tính theo trung bình cộng, các số tổng hợp khác được tính theo bình quân gia quyền.

IMF

Krishna Srinivasan là Vụ trưởng Vụ Châu Á và Thái Bình Dương (APD). Trên cương vị này, ông đảm nhiệm việc giám sát công tác của Quỹ đối với tất cả các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trước đây ông là Phó vụ trưởng APD, phụ trách công tác của APD ở một số quốc gia có tầm quan trọng hệ thống, bao gồm Trung Quốc và Hàn Quốc. Trước đó, Krishna là Phó Vụ trưởng Vụ Tây bán cầu (WHD), phụ trách công tác ở một số quốc gia Châu Mỹ, bao gồm Brazil, Canada, Mexico, Peru, Ecuador và các quốc đảo Caribe, các hoạt động nghiên cứu của WHD và ấn phẩm chủ lực của Vụ, *Triển vọng kinh tế khu vực (REO) châu Mỹ Latinh và Caribe*. Ông là đồng biên tập của hai cuốn sách mới xuất bản gần đây: *Brazil — Bùng nổ, Suy thoái và Con đường hồi phục*; và *Giải phóng động lực tăng trưởng và tăng cường khả năng phục hồi ở khu vực Caribe*. Trước khi về công tác tại WHD, Krishna là trưởng phái đoàn của IMF phụ trách Vương quốc Anh và Israel, khi đó ông là cán bộ thuộc Vụ Châu Âu và trước đó là Vụ Nghiên cứu, tại đây ông phụ trách công tác của IMF về G-20 trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh của công tác này, ông là đồng biên tập của cuốn sách *Tái cân bằng toàn cầu: Lộ trình phục hồi kinh tế* của IMF. Krishna đã làm việc tại IMF từ năm 1994 và kinh qua nhiều vị trí công tác ở các đơn vị khác nhau của Quỹ. Ông có bằng Tiến sĩ về Tài chính Quốc tế tại Đại học Indiana và bằng Thạc sĩ tại Trường Kinh tế Delhi, Ấn Độ, đồng thời là tác giả của nhiều bài báo đăng tải tại IMF và trên các tạp chí học thuật hàng đầu.

Yan Carrière-Swallow là Phó Vụ trưởng Vụ Châu Á - Thái Bình Dương của IMF, và là trưởng phái đoàn của IMF phụ trách Timor-Leste và phó trưởng phái đoàn Nhật Bản. Mối quan tâm nghiên cứu của ông bao quát các chủ đề về kinh tế vĩ mô quốc tế và số hóa, tập trung vào các thị trường mới nổi và chính sách của các nước này. Trước khi vào làm tại IMF vào năm 2012 ông là chuyên gia kinh tế tại Ngân hàng Trung ương Chi-lê ở Santiago.